

Drimy

Multivitamin & Khoáng chất

Thành phần: Mỗi viên nang mềm chứa:

Vitamin A (Retinol palmitat).....	1000 IU
Vitamin D3 (Cholecalciferol).....	400 IU
Vitamin B1 (Thiamin nitrat).....	2 mg
Vitamin B2 (Riboflavin).....	3 mg
Vitamin B6 (Pyridoxin HCl).....	1 mg
Sắt (Ferrous fumarat).....	1,65 mg
Magie (Magnesium oxid).....	6 mg
Canxi (Calcium glycerophosphate).....	21,42 mg

Tá dược: Lecithin, Dầu đậu nành, Dầu cọ, Sáp ong, Gelatin, Glycerin, Sorbitol, Ethyl vanillin, Methyl paraben, Propyl paraben, Màu nâu socola, Titan dioxid, Ethanol 96%, Nước tinh khiết.

Phân loại: DRIMY là chế phẩm dùng để bổ sung Vitamin và khoáng chất.

Chỉ định: DRIMY được chỉ định trong các trường hợp cơ thể suy nhược, thể chất yếu, mệt mỏi, tình trạng thiếu hụt dinh dưỡng, sau phẫu thuật.

Bổ sung vitamin và khoáng chất (Sắt, Magie, Canxi) trong các trường hợp như: Phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú, trẻ đang phát triển, người lớn tuổi.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần biết thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Liều lượng và cách dùng: Liều dùng cho từng trường hợp cụ thể tùy theo chỉ định của bác sĩ. Liều thông thường là 1 viên/ngày.

Cách dùng: Uống nguyên viên thuốc, uống sau bữa ăn.

Chống chỉ định: - Không dùng thuốc cho người nhạy cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

- Chống chỉ định cho người bệnh thừa vitamin A hay nhạy cảm với vitamin A; người quá mẫn với vitamin D hay tăng calci máu hay nhiễm độc vitamin D.

- Phối hợp với levodopa vì có sự hiện diện của vitamin B6.

Thận trọng: - Cần thận trọng khi dùng các thuốc khác có chứa vitamin A.

- Sarcoidosis hoặc thiếu năng cận giáp(có thể gây nhạy cảm với vitamin D); suy chức năng thận; bệnh tim; sỏi thận; xơ vữa động mạch.

- Trong trường hợp suy thận mức độ vừa, cần thận trọng nhằm phòng ngừa các nguy cơ liên quan đến tăng Magnesi máu.

- Sau thời gian dài dùng pyridoxin với liều 200 mg/ngày, có thể đã thấy biểu hiện độc tính thần kinh (như bệnh thần kinh ngoại vi nặng và bệnh thần kinh cảm giác nặng). Dùng liều 200 mg mỗi ngày, kéo dài trên 30 ngày có thể gây hội chứng lệ thuộc pyridoxin.

- Cần thận trọng khi dùng cho người bệnh có nghi ngờ loét dạ dày, viêm ruột hồi hoặc viêm loét ruột kết mạn.

- Dùng thận trọng với người suy hô hấp hoặc toan máu, tăng calci máu có thể xảy ra khi giảm chức năng thận, cần thiết thường xuyên kiểm tra calci máu.

- Đối với phụ nữ có thai, cần hỏi ý kiến bác sĩ trước khi dùng.

Phụ nữ có thai và cho con bú: Chỉ sử dụng liều bổ sung vitamin D hằng ngày được khuyến cáo (RDA) là 400 IU. Không sử dụng liều lớn hơn RDA cho người mang thai và cho con bú.

Không dùng vitamin A hay các chế phẩm cùng loại với liều cao cho phụ nữ mang thai vì vitamin A liều cao có thể gây quái thai.

Lái xe và vận hành máy móc: Vì thuốc có thể gây ngủ gà, chóng mặt trong trường hợp dùng liều cao kéo dài, nên cẩn thận khi dùng cho người lái xe hay vận hành máy móc.

Tương tác thuốc: - Sử dụng đồng thời với thuốc chẹn alpha-adrenergic trị tăng huyết áp có thể dẫn đến hạ huyết áp quá mức, với các thuốc có độc tính với gan có thể làm tăng thêm tác hại cho gan, với carbamazepin huyết tương dẫn đến tăng độc tính.

- Vitamin A và isotretionin dùng đồng thời có thể dẫn đến tình trạng như dùng vitamin A quá liều.

- Không dùng thuốc với cholestyramin, không dùng đồng thời với phenobarbital, corticosteroid.

- Pyridoxin làm giảm tác dụng của levodopa trong điều trị bệnh Parkinson; điều này không xảy ra với chế phẩm là hỗn hợp levodopa - carbidopa hoặc levodopa -

benserazid. Liều dùng Pyridoxin 200 mg/ngày có thể gây giảm 40 - 50% nồng độ phenytoin và phenobarbiton trong máu ở một số người bệnh. Pyridoxin có thể làm nhẹ bớt trầm cảm ở phụ nữ uống thuốc tránh thai. Thuốc tránh thai uống có thể làm tăng nhu cầu về pyridoxin.

- Đã gặp một số ca "thiếu riboflavin" ở người đã dùng clopromazin, imipramin, amitriptylin và adriamycin. Rượu có thể gây cản trở hấp thu riboflavin ở ruột. Probenecid sử dụng cùng riboflavin gây giảm hấp thu riboflavin ở dạ dày, ruột.

- Những thuốc sau đây ức chế thải trừ calci qua thận: Các thiazid, clopamid, ciprofloxacin, clorthalidon, thuốc chống co giật. Calci làm tăng độc tính của digoxin đối với tim. Nồng độ calci trong máu tăng làm tăng tác dụng ức chế enzym Na⁺ - K⁺ - ATPase của glycosid trợ tim.

- Tránh dùng phối hợp thuốc với ofloxacin, ciprofloxacin, norfloxacin. Uống đồng thời với các thuốc kháng acid như calci carbonat, natri carbonat và magnesi trisilicat, hoặc với nước chè có thể làm giảm sự hấp thu sắt. Sắt có thể chelat hóa với các tetracyclin và làm giảm hấp thu của cả hai loại thuốc. Trường hợp phải điều trị phối hợp với tetracycline đường uống thì phải dùng 2 loại thuốc cách khoảng nhau ít nhất 3 giờ. Sắt có thể làm giảm hấp thu của penicilamin, carbidopa/levodopa, methyldopa, các quinolon, các hormon tuyến giáp và các muối kẽm.

Tác dụng phụ: - Vitamin A: Dùng vitamin A liều cao kéo dài có thể dẫn đến ngộ độc vitamin A. Các triệu chứng đặc trưng là: mệt mỏi, dễ bị kích thích, chán ăn, sút cân, nôn, rối loạn tiêu hóa, sốt, gan - lách to, da bị biến đổi, rụng tóc, tóc khô ròn, môi nứt nẻ và chảy máu, thiếu máu, nhức đầu, calci huyết cao, phù nề dưới da, đau ở xương và khớp. Ở trẻ em các triệu chứng ngộ độc mạn tính còn gồm cả tăng áp lực nội sọ (thóp căng), phù gai mắt, ù tai, rối loạn thị giác, sưng đau dọc các xương dài. Khi ngừng dùng vitamin A thì các triệu chứng cũng mất dần nhưng xương có thể ngừng phát triển do các đầu xương dài đã cốt hóa quá sớm.

- Vitamin D: Tăng calci huyết và nhiễm độc vitamin D có một số tác dụng phụ như sau: Yếu, mệt, ngủ gà, đau đầu, chán ăn, khô miệng, vị kim loại, buồn nôn, nôn, chuột rút ở bụng, táo bón, ỉa chảy, chóng mặt, ù tai, mất điều hòa, ngoại ban, giảm trương lực cơ, đau cơ, đau xương, và dễ bị kích thích.

- Vitamin B6: Dùng liều Vitamin B6 200 mg/ngày và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ dáng đi không vững và tê cứng bàn chân đến tê cứng và vụng về bàn tay. Tình trạng này có thể hồi phục khi ngừng thuốc, mặc dù vẫn còn để lại ít nhiều di chứng.

- Vitamin B2: Không thấy có tác dụng không mong muốn khi sử dụng B2. Dùng liều cao B2 thì nước tiểu sẽ chuyển màu vàng nhạt, gây sai lệch đối với một số xét nghiệm nước tiểu trong phòng thí nghiệm

- Vitamin B1 : Hiếm gặp : Ra nhiều mồ hôi, sốc quá mẫn, Tăng huyết áp cấp, Ban da, ngứa, mào đay, Khó thở.

- Canxi : có thể gây hạ huyết áp (chóng mặt), giãn mạch ngoại vi, táo bón, đầy hơi, buồn nôn, nôn, vã mồ hôi, loạn nhịp, rối loạn chức năng tim cấp.

- Magie: Có thể gặp trên đường tiêu hóa (tiêu chảy, đau bụng)

- Sắt : Một số phản ứng phụ ở đường tiêu hóa như đau bụng , buồn nôn, nôn, táo bón, phân đen (Không có ý nghĩa lâm sàng)

Thông báo cho Bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Quá liều và cách xử trí: Uống vitamin A liều rất cao dẫn đến ngộ độc cấp với các dấu hiệu buồn ngủ, chóng mặt hoa mắt, buồn nôn, nôn, dễ bị kích thích, nhức đầu, mê sảng, co giật, tiêu chảy. Phải ngừng dùng thuốc và điều trị triệu chứng và điều trị hỗ trợ.

Uống vitamin D liều cao hoặc kéo dài hoặc khi tăng đáp ứng với liều bình thường vitamin D sẽ dẫn đến những biểu hiện lâm sàng rối loạn chuyển hóa calci. Cần ngừng thuốc, ngưng bổ sung canxi, duy trì khẩu phần ăn có ít canxi, uống nhiều nước hoặc truyền dịch.

Tiêu chuẩn: Nhà sản xuất.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản: Bảo quản thuốc ở nơi khô, thoáng, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Để thuốc xa tầm tay trẻ em.

Nhà sản xuất: C.Ty TNHH US PHARMA USA

Lô B1- 10, Đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh

Mọi thắc mắc và thông tin chi tiết, xin liên hệ về số điện thoại 08 37908860